TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS-ST
Ngày: 23-7-2024
Về việc "Tranh chấp HĐ mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2023/TLST-DS ngày 02-11-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS ngày 17-6-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-DS ngày 04-7-2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: G B, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(vắng mặt)*.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Như H, sinh năm 1965; địa chỉ: G B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(có mặt)*.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(vắng mặt)*.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Thanh C, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn S thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:

Trong thời gian từ ngày 14-6-2021 đến tháng 7-2021, ghe của vợ chồng bà bà Huỳnh Thị H1 và ông Võ Thanh C có kéo lên ụ lứa bạn để sửa chữa. Ghe của bà H1, ông C mua vật tư để sửa chữa ghe bao gồm bulon, đinh, sơn, keo của cửa

hàng "Trí Sáng" do ông Nguyễn Văn S làm chủ, tổng cộng số tiền mà bà H1, ông C đã mua vật tư là 113.159.000đ. Ngày 29-01-2022, bà H1 đã trả tiền mặt cho ông S 20.000.000đ; còn nợ lại số tiền 93.159.000đ. Ngày 16-10-2023, bà H1 và ông Cao hẹn ông S đến ngày 30-12-2023 sẽ trả hết số tiền nợ 93.159.000đ nhưng đến nay bà H1, ông C không trả tiền cho ông S. Do đó, ông S khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông C, bà H1 phải trả cho ông S số tiền mua vật tư sửa chữa ghe tàu từ ngày 14-6-2021 đến tháng 7-2021 là 93.159.000đ.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thanh C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà H1 và ông C đến làm việc nhưng bà H1 và ông C vắng mặt không có lý do cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký đúng quy định. Đương sự có mặt tại phiên tòa sơ thẩm chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tuyên bà H1 và ông C phải cho nguyên đơn số tiền là 93.159.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Huỳnh Thị H1 có địa chỉ tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn là bà Huỳnh Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thanh C được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H1 và ông C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại văn bản viết tay do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung từ ngày 14-6-2021 đến ngày 20-7-2021 bà Huỳnh Thị H1 và ông Võ Thanh C có mua keo, vật tư để sửa chữa ghe tàu của cửa hàng do ông S làm chủ với số tiền tổng cộng là 113.159.000đ. Ngày 29-01-2022, bà H1 đã trả tiền mặt cho ông S 20.000.000đ, còn nợ lại 93.159.000đ. Ngày 16-10-2023, bà H1 và ông Cao hẹn ông S đến ngày

30-12-2023 sẽ trả hết số tiền nợ 93.159.000đ nhưng đến nay bà H1, ông C không trả nên nguyên đơn khởi kiện; văn bản trên có chữ ký của ông C, bà H1.

Nguyên đơn cho rằng trong khoảng thời gian mà bà H1 và ông C hẹn trả tiền cho nguyên đơn thì nguyên đơn được biết bà H1 và ông C đã bỏ đi khỏi địa phương khi chưa thực hiện cam kết trả tiền cho nguyên đơn. Do đó, ngày 30-10-2023 nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, đề nghị bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 93.159.000đ.

[2.2] Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bà H1 và ông C, qua kết quả xác minh thì bà H1 và ông C có đăng ký thường trú tại Tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, không còn sinh sống tại địa chỉ đăng ký thường trú, không rõ đi đâu và khi đi không khai báo với địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà H1 và ông C vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến phản hồi cho Tòa án. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện trước thời điểm bà H1 và ông C cam kết trả tiền là có căn cứ và Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

Căn cứ văn bản có nội dung xác nhận số tiền mua vật tư để sửa chữa ghe tàu mà bà H1, ông C còn nợ ông S ngày 16-10-2023 thể hiện việc mua bán giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, căn cứ vào văn bản xác nhận nợ của bà H1 và ông C ngày 16-10-2023, nguyên đơn yêu cầu bà H1 và ông C phải trả số tiền mua vật tư để sửa chữa ghe tàu còn nợ là 93.159.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn S đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị H1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thanh C về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản":

Bà Huỳnh Thị H1, ông Võ Thanh C phải trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền mua vật tư để sửa chữa ghe tàu từ ngày 14-6-2021 đến ngày 20-7-2021 là 93.159.000đ *(Chín mươi ba triệu, một trăm năm mươi chín ngàn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Văn S không phải chịu, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.329.000đ *(Hai triệu, ba trăm hai mươi chín ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0002137 ngày 01-11-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2. Ông Võ Thanh C, bà Huỳnh Thị H1 phải chịu 4.657.950đ *(Bốn triệu, sáu trăm năm mươi bảy ngàn, chín trăm năm mươi đồng)*.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mộng Thu Nguyễn Thị Thủy Hồ Hạnh Nguyên